TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1261/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 476/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2024, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Châu Thành Y, sinh năm: 1973
Địa chỉ: số nhà 65C Đường X, Khu phố Y, phường PLB, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm: 1974
Địa chỉ: số nhà 65C Đường X, Khu phố Y, phường PLB, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Châu Thành Y và bà Nguyễn Thị Thuỳ H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PLB, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 084/2005 ngày 30 tháng 08 năm 2005.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/04/2024, ông Châu Thành Y và bà Nguyễn Thị Thùy H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Có 02 (hai) con chung tên Châu Thành A, sinh ngày 29/03/2000 và Châu Ngọc P, sinh ngày 21/12/2005, đã trưởng thành.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Châu Thành Y và bà Nguyễn Thị Thùy H thuận tình ly hôn.

1.2. Con chung: Có 02 (hai) con chung tên Châu Thành A (nam), sinh ngày 29/03/2000 và Châu Ngọc P (nữ), sinh ngày 21/12/2005, đã trưởng thành.

- Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Châu Thành Y và bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng ông Y, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0025415 ngày 07/3/2024 và biên lai thu số 0025374 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã nộp đủ).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường PLB;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh